VGP CHINHPHU.VN
Người ký: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 09.12.2022 14:37:40 +07:00

Số 883 + 884 **Ngày 08 tháng 12 năm 2022**

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

29-11-2022 - Quyết định số 1480/QĐ-TTg ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021. 2

(Đăng từ Công báo số 883 + 884 đến số 887 + 888)

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 09.12.2022 14:38:01 +07:00

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1480/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy

định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hằng năm.

3. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo tập đoàn, tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

Phụ lục
DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
I. ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG						
1. Thành phố Hà Nội						
1	Tổng công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Hà Nội	Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1,097	SCT
2	Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 16, Pháo Đài Láng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1,433	SCT
3	Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam	Cụm CN Thanh Oai, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2,815	SCT
4	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	Công nghiệp	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	1,453	SCT
5	Nhà máy sản xuất bao bì bạt nhựa Tú Phương	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,028	SCT
6	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	1,852	SCT
7	Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống	Số 452 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	2,189	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH điện Stanley Việt Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4,215	SCT
9	Công ty TNHH Công nghệ KYB Việt Nam	Lô I10, 11, 12, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1,319	SCT
10	Công ty TNHH Fujikin	Lô H-2B, KCN Thăng Long, Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1,054	SCT
11	Công ty TNHH SWCC SHOWA (Việt Nam)	Lô B8, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng	1,039	SCT
12	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Lô G03, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2,829	SCT
13	Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam	Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3,968	SCT
14	Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội	Lô 13, 14, 15, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2,523	SCT
15	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	13,002	SCT
16	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1, đường Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Tòa nhà	Sản xuất công nghiệp khác	1,283	SCT
17	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4,281	SCT
18	Công ty TNHH SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES	Lô I7, I8, I9, M2, M3, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1,188	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	Lô N9, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	1,216	SCT
20	Công ty TNHH phụ tùng xe máy - Ô tô Showa Việt Nam	Lô M6, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	3,914	SCT
21	Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)	Lô I7, I8, I9, M2, M3, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1,647	SCT
22	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2,573	SCT
23	Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI	Lô C-6 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8,890	SCT
24	Công ty TNHH điện tử MEIKO Thăng Long	Lô J1, J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6,054	SCT
25	Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI	Km 12+800, Quốc lộ 3, tổ 6, thị trấn Đông Anh, Đông Anh	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	3,034	SCT
26	Công ty TNHH Denso Việt Nam	Lô El KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4,880	SCT
27	Công ty TNHH KCN Thăng Long	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1,640	SCT
28	Công ty Cổ phần Miza	CCN Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3,277	SCT
29	Công ty Cổ phần Xích líp Đông Anh	Số 11, tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	1,961	SCT
30	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1,244	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty TNHH Panasonic Appliances	Lô B-6, KCN Thăng Long, Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất đồ điện dân dụng	1,012	SCT
32	Công ty TNHH Enkei Việt Nam	Lô N2-N3, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1,411	SCT
33	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1-2 KCN Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1,338	SCT
34	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4,658	SCT
35	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	Lô K8, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,604	SCT
36	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	Lô G1&G2, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng cho xe có động cơ và động cơ xe	3,234	SCT
37	Công ty TNHH Toto Việt Nam	Lô F1-F4, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	3,463	SCT
38	Công ty TNHH thép An Khánh	Khu Thủy lợi 2, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	14,633	SCT
39	Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam	Lô 69B và 70A KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,349	SCT
40	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	7,465	SCT
41	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý, tráng phủ kim loại	1,262	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
42	Công ty TNHH TENMA (HCM) Chi nhánh Hà Nội	Lô 88 (khu A) KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1,604	SCT
43	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng đông	Số 87, 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	1,257	SCT
44	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	41 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1,010	SCT
45	Công ty Cổ phần Cao su sao vàng	Số 231, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su	1,289	SCT
46	Công ty Cổ phần FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1,696	SCT
47	Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower, 11 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	1,793	SCT
48	Công ty Cổ phần viễn thông FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	2,706	SCT
49	Tổng Công ty viễn thông Mobifone	Lô VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1,482	SCT
50	Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1,439	SCT
51	Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3,401	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Nhà máy in tiền quốc gia	30 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	In ấn	2,471	SCT
53	Công ty Cổ phần Dệt Công nghiệp Hà Nội	93 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Dệt	1,662	SCT
54	Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa	B15, đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1,498	SCT
55	Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Him Lam	Tầng 21 Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	3,845	SCT
56	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel	Đường Công nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1,948	SCT
57	Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1,287	SCT
58	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy – Ô tô Goshi - Thăng Long	Số 134 phố Sài Đồng, tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	3,170	SCT
59	Công ty TNHH Khuôn đúc Tsukuba Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1,314	SCT
60	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm về giấy	1,537	SCT
61	Công ty Cổ phần nhựa Hà Nội	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1,197	SCT
62	Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	2,642	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam	Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su	2,794	SCT
64	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1,278	SCT
65	Công ty Cổ phần V-NM chế biến sản phẩm thịt Hà Nội	Lô CN, B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,986	SCT
66	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,874	SCT
67	Công ty TNHH GSK - Chi nhánh Hà Nội	Lô số 6-KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	1,051	SCT
68	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,740	SCT
69	Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn	Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	13,585	SCT
70	Công ty TNHH vật liệu bao bì nhựa IFC	Lô CN-3.1, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,298	SCT
71	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2,530	SCT
72	Công ty TNHH URC Hà Nội	Lô CN 2.2 KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	1,772	SCT
73	Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	28,210	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
74	Công ty TNHH Young Fast Optoelectronic (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,862	SCT
75	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Số 167 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1,385	SCT
76	Công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam	Số 6, ngách 66/10, ngõ 49, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1,304	SCT
77	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN CNC 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	1,231	SCT
78	Công ty Cổ phần nghiên cứu và sản xuất VINSMART	Lô CN1-06B-1&2 KCN công nghệ cao 1, Hòa Lạc, Hạ Bằng, Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1,589	SCT
79	Công ty cổ phần US MASTERBATCH	Thôn Vao, xã Yên Bình, Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,193	SCT
80	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam tại Hà Nội	Km17, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	2,704	SCT
81	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km24, Quốc Lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1,783	SCT
82	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Hà Nội	Km15+500, đường 427, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1,343	SCT
83	Công ty cổ phần Đại Hữu	Xóm Đồng - Tứ Hiệp - Thanh Trì	Công nghiệp	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	1,258	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
84	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1, CN 3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	3,842	SCT
85	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1,250	SCT
86	Công ty TNHH Tân Mỹ	Số 77 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Buôn bán phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	1,168	SCT
87	Công ty Cổ phần Sài Sơn	Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1,205	SCT
88	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4,224	SCT
89	Công ty TNHH Vietnergy	Lô CN2, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	8,638	SCT
90	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	3,299	SCT
91	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Việt Nhật	Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	7,352	SCT
92	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội	A2, CN8 CCN tập trung vừa và nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1,208	SCT
93	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ điện lực	Tầng 4, tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2, Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Truyền tải và phân phối điện	2,858	SCT
94	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại EVER- FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	768	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
95	Công ty TNHH mặt trời Sông Hồng	Số 23, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	559	SCT
96	Công ty Cổ phần Du lịch thương mại và đầu tư Thủ Đô	Số 109 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	520	SCT
97	Công ty liên doanh tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Số 194, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	705	SCT
98	Công ty TNHH Khách sạn Nhà hát	1 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	557	SCT
99	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1,271	SCT
100	Công ty TNHH Tháp Trung Tâm Hà Nội	Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	644	SCT
101	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	864	SCT
102	Trung tâm Viễn thông 2 Viễn thông Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 811 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông có dây	613	SCT
103	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (191 Bà Triệu)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1,730	SCT
104	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (114 Mai Hắc Đế)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	502	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
105	Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC	Số 65 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng (23 Lạc trung)	Công trình xây dựng	Hoạt động truyền hình	684	SCT
106	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (458 Minh Khai)	Công trình xây dựng	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	574	SCT
107	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	3,093	SCT
108	Công ty TNHH một thành viên Vinschool	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trường học	752	SCT
109	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Trường học	950	SCT
110	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Vinmec Times City	458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	618	SCT
111	Công ty TNHH KCC Hà Nội Plaza	Số 84 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Khách sạn	514	SCT
112	Cục hậu cần - Bộ Tổng tham mưu	Số 34 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Đơn vị hành chính sự nghiệp	2,741	SCT
113	Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam	Số 1A ngõ 75, phố Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động truyền hình	2,797	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
114	Công ty TNHH LOTTE CORALIS	Tầng 23, Tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	5,773	SCT
115	Văn phòng Quốc hội	22 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1,923	SCT
116	Cục Quản trị A - Văn phòng Trung ương Đảng	Số 7 Nguyên Cảnh Chân, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	1,029	SCT
117	Cục Quản trị - Văn phòng Chính phủ	Số 1 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	815	SCT
118	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	Số 29 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	588	SCT
119	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 Đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	949	SCT
120	BTL Bảo vệ Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh	Số 1 Ông Ích Khiêm, Điện Biên, Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	877	SCT
121	Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	508	SCT
122	Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Fortuna	Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	530	SCT
123	Công ty TNHH Quốc tế Hồ Tây	Số 3 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	704	SCT
124	Công ty Cổ phần DAEHA	360 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	1,820	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
125	Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Hòa Bình	1-2 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	908	SCT
126	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông có dây	772	SCT
127	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	16 Pháo Đài Láng - Đống Đa	Công trình xây dựng	Đa ngành nghề	848	SCT
128	Công ty TNHH SATURN	Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, TBA số 1 (T1, T2, T3), quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	707	SCT
129	Công ty TNHH Tháp Láng Hạ Hà Nội	89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	607	SCT
130	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản VN GATEWAY	54A Nguyễn Chí Thanh (TSC: Tầng 4, Tháp A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa)	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	506	SCT
131	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	2 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1,229	SCT
132	Trung tâm Phát thanh truyền hình quân đội	165 đường Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động phát thanh, truyền hình	971	SCT
133	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	729	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
134	Tổng công ty hàng hải Việt Nam - CTC	Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	577	SCT
135	Trung tâm hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh tổng Công ty hạ tầng mạng	Số 5 ngõ Simco, 28 Phạm Hùng Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông có dây	1,021	SCT
136	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 30 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Sản xuất thiết bị viễn thông	2,342	SCT
137	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	945	SCT
138	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Số nhà A86 TT9, KĐT mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	947	SCT
139	Công ty TNHH Quản lý khách sạn Bitexco	Số 8 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1,819	SCT
140	Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ Detech	Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Đa ngành nghề	762	SCT
141	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Số nhà 34 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	617	SCT
142	Công ty Cổ phần Quản lý tòa nhà ECH	TDP Trung Kiên, phường Dương Nội, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động tư vấn quản lý	553	SCT
143	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thái Sơn	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	589	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
144	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	520	SCT
145	Công ty cổ phần dịch vụ điện Thăng Long	Nhà Club house Phong Lan, Khu Vinhomes the Harmony, Phúc Đồng, Long Biên	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	582	SCT
146	Công ty TNHH đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1,102	SCT
147	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn cầu	Phòng 722, Tầng 7, Tòa nhà HITC, số 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	984	SCT
148	Công ty Cổ phần SYRENA	Số 51 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	779	SCT
149	Công ty Phát triển du lịch hữu hạn làng Nghi Tàm	Số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Khách sạn	888	SCT
150	Công ty TNHH Biệt thự vàng	Số 2 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	708	SCT
151	Công ty cổ phần quản lý & vận hành S-Service	Tầng 9, tòa nhà Sunsine Center, 16 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	686	SCT
152	Công ty liên doanh TNHH BERJAYA Hồ Tây	K5 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Khách sạn	640	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
153	Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại và sàn bất động sản HANDICO 6	Tầng 6A, tòa nhà hỗn hợp, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	614	SCT
154	Công ty TNHH Hòa Bình	Số 84 Đội Cấn, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	585	SCT
155	Công ty TNHH Khách sạn Grand Plaza Hà Nội	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Khách sạn	2,700	SCT
156	Viện dầu khí Việt Nam	Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	884	SCT
157	Công ty TNHH Trung tâm thương mại và nhà ở Hà Nội	Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội Số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1,377	SCT
158	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Số 162 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	820	SCT
159	Công ty Cổ phần PVI	Tòa nhà PVI, Lô VP2 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1,326	SCT
160	Tổng công ty 789	Số 147 đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Đa ngành nghề	720	SCT
161	Công ty TNHH MTV AON VINA	Keangnam Hanoi Landmark Tower Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	8,092	SCT
162	Cục Viễn thông	Tầng 3 tòa nhà Dolhin laza, 28 Trần Bình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	652	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
163	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Cầu Giấy	Số 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1,439	SCT
164	Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Hancorp	Tầng 1 cánh A nhà B3 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	587	SCT
165	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Số 191, Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	516	SCT
166	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Tầng 5 tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1,230	SCT
167	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1,418	SCT
168	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Yên Hòa, Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông có dây	676	SCT
169	Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Số 493 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	725	SCT
170	Chi nhánh ALMAZ - Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng	Đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	588	SCT
171	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Việt Hưng, Long Biên	Công trình xây dựng	Bất động sản	731	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
172	Công ty TNHH MTV Xây lắp kinh doanh điện	Số 200/8 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	2,491	SCT
173	Công ty Cổ phần Vinhomes	Tòa nhà văn phòng Symhony, đường Chu Huy Mân, KĐT Vinhomes Riverside, Việt Hưng, Long Biêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	993	SCT
174	Chi nhánh Hà Tây - Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội	T4 tòa nhà Nam Cường, Km 4, Lê Văn Lương kéo dài, La Khê, Hà Đông	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1,559	SCT
175	Trường Đại học FPT	Khu Giáo dục và Đào tạo, khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Trường học	576	SCT
176	Công ty quản lý tài sản - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Tầng 2, tháp A, tòa nhà The Light đường Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1,139	SCT
177	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Lô B1C, cụm SXTTCN&CNN, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	6,368	SCT
178	Công ty TNHH Viettel - CHT	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đường Láng, Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông có dây	2,714	SCT
179	Công ty Cổ phần Thương mại và xây dựng Trường Thịnh Hà Nội	Số 25 ngách 148/35 khu Quốc Bảo T.Trần Văn Điển, huyện Thanh Trì	Công trình xây dựng	Đa ngành nghề	519	SCT
180	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	876	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
181	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	234 Phạm Văn Đồng, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	641	SCT
182	Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long	Khu văn phòng dự án, giai đoạn 2 dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	3,868	SCT
2. Tỉnh Vĩnh Phúc						
1	Công ty TNHH BHFLEX VINA	KCN Khai Quang - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	16,083	SCT
2	Công ty TNHH Partron Vina	Lô 11, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	14,704	SCT
3	Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	12,092	SCT
4	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	KCN Thái Hòa, Liễu Sơn, Liên Hòa, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	10,395	SCT
5	Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam	Huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	9,560	SCT
6	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dư	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại	9,065	SCT
7	Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1	KCN Khai Quang, phường Khai Quang	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	7,956	SCT
8	Công ty TNHH VITTO - VP	Khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	6,736	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty TNHH Haesung Vina	Lô CN7, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6,272	SCT
10	Công ty TNHH COASIA OPTICS VINA	KCN Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6,180	SCT
11	Công ty TNHH Compal Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	6,092	SCT
12	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5,938	SCT
13	Công ty TNHH Power Logics Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,499	SCT
14	Công ty TNHH Interflex Vina	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,452	SCT
15	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5,324	SCT
16	Công ty TNHH Sekonix Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	5,238	SCT
17	Công ty Cổ phần Cammsys Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,022	SCT
18	Công ty Cổ phần ống thép Việt - Đức VGPIPE	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	4,709	SCT
19	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	4,523	SCT
20	Công ty TNHH Solum Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4,012	SCT
21	Công ty TNHH Jahwa Vina	Lô CN10, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,799	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Công ty TNHH Optrontec Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,796	SCT
23	Công ty TNHH DST Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3,603	SCT
24	Công ty Cổ phần TTC	KCN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,528	SCT
25	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu CN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	3,465	SCT
26	Công ty TNHH UJU Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,407	SCT
27	Công ty TNHH Vina Newflex	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,386	SCT
28	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu CN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	3,288	SCT
29	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,243	SCT
30	Công ty Cổ phần Prime Đại Việt	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,242	SCT
31	Công ty Cổ phần thép Trường Biện	KCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	3,238	SCT
32	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,101	SCT
33	Công ty TNHH Nanos Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2,923	SCT
34	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2,896	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
35	Công ty TNHH KCI Vina	Lô CN06-8, KCN Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,801	SCT
36	Công ty TNHH Hitachi Astemo Vĩnh Phúc	Thôn Phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	2,722	SCT
37	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	2,524	SCT
38	Công ty TNHH Powerlogic Bá Thiện Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,382	SCT
39	Công ty TNHH Young Poong Electronics Vina	Lô CN06, khu công nghiệp Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,374	SCT
40	Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,345	SCT
41	Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	2,298	SCT
42	Công ty TNHH CDL Precision Technology (VIETNAM)	Lô 14, KCN Bình Xuyên, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2,202	SCT
43	Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	1,997	SCT
44	Công ty TNHH IM Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,959	SCT
45	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Phúc	Lô G, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,720	SCT
46	Công ty TNHH Actro Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	1,704	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
47	Công ty TNHH Daeduck Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,661	SCT
48	Công ty TNHH Việt Nga	Cụm CN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,621	SCT
49	Công ty TNHH HJC Vina	CN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1,574	SCT
50	Công ty TNHH Hyunwoo Vina	KCC Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,570	SCT
51	Công ty TNHH ACT Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,540	SCT
52	Công ty TNHH DKT VINA	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên,	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,514	SCT
53	Công ty TNHH ISC Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác chưa được phân vào đâu	1,462	SCT
54	Công ty TNHH Vina Union	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	1,387	SCT
55	Công ty TNHH Một thành viên 95	Xã Hợp Châu - huyện Tam Đảo	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,370	SCT
56	Công ty Cổ phần thương mại và sản xuất Khải Thành	Cụm công nghiệp Yên Đồng, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1,347	SCT
57	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Anh	Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,302	SCT
58	Công ty TNHH Compal Wise Electronic Việt Nam	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	1,293	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Công ty TNHH CH Flex VINA	KCN Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại	1,248	SCT
60	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,248	SCT
61	Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam	Lô C, KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1,216	SCT
62	Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch	Thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	1,187	SCT
63	Công ty Cổ phần Prime - Yên Bình	Xóm Phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,136	SCT
64	Công ty TNHH Tipack Việt Nam	Lô C2, Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1,108	SCT
65	Công ty hữu hạn công nghiệp rèn dập VietSheng	KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1,096	SCT
66	Công ty hữu hạn công nghiệp Sun Hua	KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1,079	SCT
67	Công ty hữu hạn công nghiệp Lâm Viễn Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1,055	SCT
68	Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	1,028	SCT
69	Chi nhánh Công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc	Khu TTTM Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công trình xây dựng	Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu	559	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
70	Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên	Tổ 1, phường Hùng Vương, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	510	SCT
3. Tỉnh Bắc Ninh						
1	Công ty TNHH INTOPS Việt Nam	KCN Yên Phong, Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7,167	SCT
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	KCN Quế Võ xã Phương Liễu, Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện, chiếu sáng	3,861	SCT
3	Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam	Số 06, đường 11, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9,803	SCT
4	Công ty TNHH SUNGWOO VINA	KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,542	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6,886	SCT
6	Công ty TNHH GOERTEK VINA	Lô K,08, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	13,618	SCT
7	Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam	Lô F4, 1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,323	SCT
8	Công ty TNHH WOOJEON VINA	Lô F2, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,174	SCT
9	Công ty TNHH AG TECH	Lô G3, KCN Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, TP Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,310	SCT
10	Công ty TNHH M-TECH Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,181	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty TNHH HITACHI ENERGY Việt Nam, chi nhánh Bắc Ninh	Số 1, đường TS, 23, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1,273	SCT
12	Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi	Đường TS 5, khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1,963	SCT
13	Công ty TNHH SEOJIN VINA	Đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - linh kiện điện tử	37,185	SCT
14	Công ty TNHH Cedo Việt Nam	Lô E5, 4, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4,559	SCT
15	Công ty Cổ phần HANACANS	KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	3,129	SCT
16	Công ty TNHH quốc tế Bright Việt Nam	KCN Thuận Thành II, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất đồ gia dụng gang tráng men cao cấp	9,299	SCT
17	Công ty TNHH Tiến Minh	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,192	SCT
18	Công ty TNHH M&C Electronics Vina	Lô J1, khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,912	SCT
19	Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,589	SCT
20	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Konishi Việt Nam	Lô H8 và H9, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2,119	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH Jang Won Tech Vina	Lô G1, KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,694	SCT
22	Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam	Lô G9, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1,284	SCT
23	Công ty TNHH Jebsen & Jessen Packaging Việt Nam	Lô K1 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	5,432	SCT
24	Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam	Lô số K4, 2F, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm âm học điện tử	3,875	SCT
25	Công ty giấy và bao bì Phú Giang	CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3,854	SCT
26	Công ty TNHH MTV Vina Paper	CCN Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy	4,343	SCT
27	Chi nhánh Công ty Diana UnicHarm tại Bắc Ninh	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy	7,172	SCT
28	Công ty TNHH Crucialtec Vina	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,997	SCT
29	Công ty TNHH KDA M&C	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,446	SCT
30	Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam	KCN Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,440	SCT
31	Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,267	SCT
32	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	139,918	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
33	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	KCN Yên Phong I, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - pin điện thoại	2,821	SCT
34	Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)	Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,614	SCT
35	Chi nhánh Công ty Asia packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 2, đường 11, khu CN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	1,765	SCT
36	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	Số 100 đường hữu nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn,	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9,842	SCT
37	Công ty TNHH Air Liquide	Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	14,776	SCT
38	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	11,085	SCT
39	Công ty TNHH MPT SOLUTION (Việt Nam)	Lô G1, 3, 4, 6, 8, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - nhựa	3,265	SCT
40	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,622	SCT
41	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Quế Võ	Lô B1 khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,863	SCT
42	Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam	Lô D3, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,580	SCT
43	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô D1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,768	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
44	Công ty TNHH vs Industry Việt Nam	Lô C2 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,631	SCT
45	Công ty Cổ phần Catalan	Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10,021	SCT
46	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống	Số 582 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Nông nghiệp	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	2,445	SCT
47	Công ty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	10,315	SCT
48	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	5,864	SCT
49	Công ty TNHH Tenma - Việt Nam	Lô E1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3,081	SCT
50	Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)	Lô B , KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10,938	SCT
51	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Tiên Sơn	Số 12 đường 10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất máy in	2,796	SCT
52	Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,806	SCT
53	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 88, đường Hữu Nghị, KCN Vsip, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	3,265	SCT
54	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	31,279	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
55	Công ty TNHH Getac Precision technology Việt Nam	Lô L1,2,3,5,6,7, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	5,317	SCT
56	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Số 8 đường 6, KCN VSIP, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4,534	SCT
57	Công ty TNHH UIL Việt Nam	Lô F1, khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3,396	SCT
58	Công ty TNHH SYNOPEX Vina 2	Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6,452	SCT
59	Công ty Cổ phần Tiến Hưng	KCN Tiên Sơn, Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1,172	SCT
60	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	934	SCT
61	Nhà máy VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,973	SCT
62	Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam	Lô 3, TS 6, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,232	SCT
63	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	Lô J5, khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - linh kiện điện tử	18,630	SCT
64	Công ty TNHH Orion Vina	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	7,847	SCT
65	Công ty TNHH JMT VN	KCN Quế Võ 2, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,950	SCT
66	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	KCN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	2,536	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
67	Công ty TNHH Đông Á Bắc Ninh	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1,653	SCT
68	Công ty Cổ phần gạch ốp lát BNC	Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,912	SCT
69	Công ty Cổ phần bao bì Anh Sơn	46L Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	2,017	SCT
70	Công ty TNHH sản xuất thép Hiệp Lực	Lô 31, CCN Châu Khê 2, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1,952	SCT
71	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Bắc Ninh	Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1,332	SCT
72	Công ty TNHH nước giải khát và thực phẩm SUNTORY Việt Nam	Số 22, đường 5,VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1,099	SCT
73	Công ty TNHH WISOL Hà Nội	Số 26, đường số 5, KCN VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4,057	SCT
74	Công ty TNHH SRITHAI (Hà Nội)	Số 1, đường 3, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1,893	SCT
75	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Phúc	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	2,570	SCT
76	Công ty TNHH PEONY	Số 15, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, TX Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm	1,256	SCT
77	Công ty TNHH VINA YONG SEONG	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1,532	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
78	Công ty TNHH TEXON VIETNAM	Lô K,1,2, khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4,977	SCT
79	Công ty TNHH Sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam	Số 98, đường Hữu Nghị, KCN, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	10,314	SCT
80	Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Phú Lâm	CCN Phú Lâm, Thôn Tao Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1,229	SCT
81	Công ty TNHH JWORLD VINA	Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	1,491	SCT
82	Công ty TNHH SEOJIN SYSTEM VINA	Lô 23 , đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	5,221	SCT
83	Công ty TNHH KIBACO	KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	1,202	SCT
84	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á	Số 8, đường TS15, KCN Tiên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh trong ngành hàng thực phẩm	2,096	SCT
85	Công ty TNHH TAIXIN PRINTING VINA	Số 19 đường 11, KCN VSIP, Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1,198	SCT
86	Công ty TNHH bao bì NM Việt Nam	Số 02 đường TS6, KCN Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1,080	SCT
87	Công ty TNHH Segyung VINA	Lô H1, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,192	SCT
88	Công ty TNHH Công nghệ bao bì Yuzhan	Lô H2, 01, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	8,831	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
89	Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP	Lô B7, KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	649	SCT
90	Công ty Cổ phần Công thương Đông Phương	Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1,084	SCT
91	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	4,375	SCT
92	Công ty sản xuất và thương mại Việt Mỹ	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,290	SCT
93	Công ty TNHH Ecos Electronic Việt Nam	KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,338	SCT
94	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Số 5, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,574	SCT
95	Công ty cổ phần công nghiệp KIMSEN	Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	1,262	SCT
96	Công ty TNHH ASEAN TIRE	Lô D3-5, đường TS19, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	3,216	SCT
97	Công ty TNHH Dầu Thực Vật DABACO	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất dầu, bơ thực vật	10,237	SCT
98	Công ty TNHH NUTRECO	Huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	4,789	SCT
99	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	Số 01, đường TS1, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	1,449	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
100	Hợp tác xã cổ phần Thiện Thắng	Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1,786	SCT
101	Công ty TNHH VIETNAM BUWON	Lô III.7.2, KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,120	SCT
102	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hòa An	Lô VII.4, KCN Thuận Thành 3, Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,035	SCT
103	Công ty giấy Phát Đạt	Khu Phố Dương Ổ - phường Phong Khê - thành Phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	3,082	SCT
104	Công ty TNHH sản xuất kinh doanh giấy Toàn Tiến	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1,922	SCT
105	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Ngọc Minh Giang	Cụm công nghiệp Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1,086	SCT
106	Công ty Mai Phương (TNHH)	KCN Tiên Sơn, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,178	SCT
107	Công ty TNHH FOSECA Việt Nam	Số 18 đường 10, KCN, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Cung cấp thực phẩm	1,059	SCT
108	Công ty TNHH JAEYOUNG VINA	Lô C2-1, KCN Quế Võ (mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,737	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
109	Công ty TNHH In bao bì Yuto Việt Nam	KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1,323	SCT
110	Công ty TNHH nhựa cao su TIEEING Việt Nam	Km 5, Quốc lộ 18, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,096	SCT
111	Công ty TNHH THK MANUFACTURING OF Việt Nam	Lô 5, TS9, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,484	SCT
112	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Khu Bồ Sơn - phường Võ Cường - thành phố Bắc Ninh	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1,118	SCT
113	Công ty TNHH VINATECH VINA	Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,254	SCT
114	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Ngũ Long	CCN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1,127	SCT
115	Công ty Cổ phần Đức Thịnh BN	Cụm CN Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,204	SCT
116	Công ty Tân Huy Kiệt - (TNHH)	Cụm CN Phong Khê 2, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,712	SCT
117	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vân Phú	Số nhà 100, đường Võ Thị Sáu, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,381	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
118	Chi nhánh công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại Bắc Ninh	Lô A3-1 khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1,131	SCT
119	Công ty TNHH Thiết bị điện tử LS Việt Nam	Số 5, đường 11, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,145	SCT
120	Công ty TNHH Năng lượng mặt trời DEHUI Việt Nam	Lô C8-5, C8-6, C8-7, C8-8 khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất pin năng lượng mặt trời	1,053	SCT
121	Công ty TNHH MEGAELEC	Số 02 đường 7, khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,130	SCT
122	Công ty Nam Á (TNHH)	Lô 16 - khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1,131	SCT
123	Công ty cổ phần Đường Man	Số 01 đường TS 15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2,300	SCT
124	Công ty TNHH FINE MS VINA	Lô G2, KCN Quế Võ (Khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản suất công nghiệp	2,890	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
125	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Giấy Hải Nam	Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản suất công nghiệp	1,060	SCT
126	Công ty TNHH CRESYN Hà Nội	Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản suất công nghiệp	1,567	SCT
127	Chi nhánh công ty TNHH Ojitex Hải Phòng tại Bắc Ninh	Số 102 đường Hữu Nghị, KCN Vsip, Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1,225	SCT
4. Tỉnh Quảng Ninh						
1	Công ty cổ phần vận tải Quảng Ninh	Tổ 3 Khu 6B P Hồng Hải, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4,747	SCT
2	Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa	Khu 3 phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Phá dỡ khác	14,548	SCT
3	Công ty cổ phần hàng hải Quảng Hưng	Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5,926	SCT
4	Chi nhánh công ty TNHH Sao Vàng	Phường Yên Thanh, TP Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	8,087	SCT
5	Công ty TNHH KCN Texhong Việt Nam	KCN Cảng biển Hải Hà, xã Quảng Điền, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	53,169	SCT
6	Công ty cổ phần gạch ClinKer-Vigalacera	Khu Kim Sơn thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,214	SCT
7	Doanh nghiệp tư nhân Anh Đức	Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	8,864	SCT
8	Công ty TNHH Cotto Quảng Ninh	Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1,380	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Cổ phần Vinpeal	Đảo Rều, Bãi Cháy, Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1,233	SCT
10	Công ty TNHH xay lúa mì VFM- Wilmar	Lô 21, KCN Cái Lân MR, Bãi Cháy, Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	1,706	SCT
11	Công ty chế tạo máy TKV	Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	5,945	SCT
12	Công ty cổ phần than Cọc Sáu	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	37,949	SCT
13	Công ty cổ phần than Vàng Danh	Phường Vàng Danh, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	15,453	SCT
14	Công ty Cổ phần than Cao Sơn Vinacomin	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	23,506	SCT
15	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	34,238	SCT
16	Công ty than Dương Huy	Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	10,297	SCT
17	Công ty Cổ phần than Hà Lầm	Phường Hà Lầm, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9,794	SCT
18	Công ty than Hạ Long	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8,827	SCT
19	Công ty Cổ phần than Hà Tu	Phường Hà Tu, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	18,460	SCT
20	Công ty than Hòn Gai	169 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7,115	SCT
21	Công ty than Khe Chàm	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6,821	SCT
22	Công ty than Mạo Khê	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9,875	SCT
23	Công ty than Mông Dương	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8,105	SCT
24	Công ty than Nam Mẫu	Phường Quang Trung, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8,254	SCT
25	Công ty Cổ phần Than Núi Béo	799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	15,250	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty than Quang Hanh	302 Trần Phú, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	10,215	SCT
27	Công ty than Thống Nhất	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7,697	SCT
28	CN Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Uông Bí - TKV	Phường Trưng Vương, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12,754	SCT
29	Công ty tuyển than Cửa Ông	Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12,961	SCT
30	Công ty tuyển than Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	5,366	SCT
31	Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	184,599	SCT
32	Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	KCN Cái Lân, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	16,478	SCT
33	Công ty cổ phần xi măng Hạ Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	180,040	SCT
34	Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	21,903	SCT
35	Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng Hà Khẩu	Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,280	SCT
36	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	26,513	SCT
37	Công ty dầu thực vật Cái Lân	KCN Cái Lân, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ, động thực vật	16,034	SCT
38	Công ty TNHH sợi hóa học thế kỷ mới Việt Nam	KCN Cái Lân, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4,433	SCT
39	Công ty TNHH MTV Vinanew Tarps	KCN Cái Lân, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1,589	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
40	Công ty TNHH Vi Sơn	36 Kim Thành, Kim Sơn, Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7,291	SCT
41	Công ty TNHH Hưng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,954	SCT
42	Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Hà	KCN Kim Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	29,881	SCT
43	Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Kim Sơn	TT Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6,064	SCT
44	Công ty TNHH xây dựng Thắng Lợi	Xã Đức Chính, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,117	SCT
45	Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,816	SCT
46	Công ty cổ phần Sông Hồng 12	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,504	SCT
47	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1	Xã Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16,269	SCT
48	Công ty cổ phần gốm xây dựng Yên Thọ	Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,457	SCT
49	Công ty TNHH sản xuất bột mì VIMAFLOUR	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	4,706	SCT
50	Công ty TNHH Integral Materials Invesment Việt Nam	KCN Việt Hưng, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	4,751	SCT
51	Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh - Nhà máy nước Diễn Vọng	Phường Quang Hanh, Tp Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1,777	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Công ty cổ phần Vĩnh Thắng	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,273	SCT
53	Công ty cổ phần gạch ngói Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,588	SCT
54	Công ty TNHH khoa học Texhong Ngân Long	KCN Hải Yên, TP Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất sợi	51,031	SCT
55	Công ty TNHH liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh	Thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	13,146	SCT
56	Công ty cổ phần công nghiệp Tân Tiến	Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8,504	SCT
57	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Quang Minh	Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	8,800	SCT
58	Công ty cổ phần Hoàng Trường	Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,820	SCT
59	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 1	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	8,230	SCT
60	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 2	Phường Quang Trung, TP Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,208	SCT
61	Công ty TNHH MTV môi trường - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,264	SCT
62	Công ty cổ phần thương mại Tuấn Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12,401	SCT
63	Công ty cổ phần Vĩnh Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,189	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
64	Công ty TNHH sản xuất gạch xây dựng Hải Hà	Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,130	SCT
65	Công ty cổ phần Thành Đạt	Phường Ka Long, TP Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5,412	SCT
66	Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông	Phường Phương Đông, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác đá	1,142	SCT
67	Công ty TNHH MTV 790	Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3,967	SCT
68	Công ty 35 Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	2,277	SCT
69	Công ty TNHH MTV 91 Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1,789	SCT
70	Công ty Cổ phần 397	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6,493	SCT
71	Công ty Khe Sim - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1,074	SCT
72	Công ty PT Vietmindo Energitama	Uông Thượng, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	33,600	SCT
73	Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh	Phường Phương Đông, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	1,901	SCT
74	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	2,249	SCT
75	Công ty địa chất mỏ	Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1,239	SCT
76	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả	Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5,057	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
77	Công ty kho vận Đá Bạc TKV	Phường Trưng Vương, TP Uông Bí	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	6,123	SCT
78	Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	1,623	SCT
79	Công ty kho vận Hòn Gai	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3,016	SCT
80	Công ty cổ phần vận tải thủy	169 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3,501	SCT
81	Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	31,764	SCT
82	Công ty cổ phần Hoa Sơn	Phường Hà Trung, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3,599	SCT
83	Công ty TNHH Phúc Xuyên	Phường Yên Thanh, TP Uông Bí	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3,233	SCT
84	Chi nhánh công ty vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	12,759	SCT
85	Công ty cổ phần Vinashin Hạ Long	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2,067	SCT
86	Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long	18 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình công ích	578	SCT
87	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	Phường Tuần Châu, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	536	SCT
88	Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	811	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
89	Công ty cổ phần giải trí Lợi Lai	Phường Ka Long, TP Móng Cái	Công trình xây dựng	Khách sạn	656	SCT
90	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại than Uông Bí	Phường Trưng Vương, TP Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3,106	SCT
91	Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại Hạ Long (Go)	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	731	SCT
92	Công ty cổ phần gốm mầu Hoàng Hà	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5,639	SCT
93	Công ty nhiệt điện Uông Bí	Phường Quang Trung, TP Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất điện	919,011	SCT
94	Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	Phường Hà Khánh, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất điện	103,134	EVN
95	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương I	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	98,670	EVN
96	Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả TKV	Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	119,159	SCT
97	Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê	Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất điện	884,603	SCT
98	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	1,805,455	SCT
99	Công ty khai thác khoáng sản- Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	31,322	SCT
100	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	883	SCT
101	Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh	P Bạch Đằng, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	884	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
102	Công ty cổ phần gạch ngói Kim Sơn	Kim Sơn, Đông Triều	Công trình xây dựng	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,340	SCT
103	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	5,765	SCT
104	Công ty cổ phần khách sạn Hồng Vận	Phường Ka Long, TP Móng Cái	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	1,280	SCT
105	Công ty cổ phần gốm Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	13,510	SCT
106	Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Quang Hanh - Cẩm Phả	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1,565	SCT
107	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	1,755	SCT
108	Công ty cổ phần bia và nước giải khát Đông Mai	Số 130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2,854	SCT
109	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công	Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1,796	SCT
110	Công ty cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	1,229	SCT
111	Công ty TNHH Antimon Dương Huy	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	4,881	SCT
112	Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2,618	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
113	Công ty TNHH MTV Hướng Tâm	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	2,178	SCT
114	Công ty cổ phần đầu tư phát triển 324	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Xây dựng công trình mỏ, công nghiệp	1,199	SCT
115	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1,233	SCT
116	Công ty cổ phần Tùng Lâm	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khách sạn	551	SCT
117	Công ty TNHH Thanh Lâm	Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Nông nghiệp	Chế biến lâm sản	1,809	SCT
118	Công ty chế biến than Quảng Ninh - TKV	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long	Công nghiệp	Chế biến, kinh doanh bốc xúc, vận tải than	442,898	SCT
119	Công ty cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	2,591	SCT
120	Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ	679	SCT
121	Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh	Tổ 18 khu 2, phường Hà Phong, TP Hạ Long	Công nghiệp	Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	2,708	SCT
122	Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản Minh Đạt	Tổ 10, khu 8, phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	2,312	SCT
123	Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải biển Hồng Gay	Tầng 11 Chung cư Hạ Long đường 25/4 phường Hồng Gai, TP Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	4,017	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
124	Công ty TNHH Hoàng Quế 22 - 12	Thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17,573	SCT
125	Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	1,149	SCT
126	Công ty Cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam	Hoàng Quế, Đông Triều	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1,147	SCT
127	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - Chi nhánh cảng hàng không quốc tế Vân Đồn - Sungroup	Xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	692	SCT
128	Công ty TNHH Dệt may Bắc Giang	KCN Cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt	2,872	SCT
129	Công ty TNHH Đại Đông Việt Nam	KCN Cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt	2,175	SCT
130	Công ty TNHH KHKT Texhong Liên hợp Việt Nam	KCN Cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt	3,150	SCT
131	Công ty TNHH Texhong Khánh Nghiệp Việt Nam	KCN Cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt may, nhuộm	2,436	SCT
132	Công ty xây dựng công nghiệp mỏ - CN Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác thu gom than cứng	3,066	SCT
133	Công ty TNHH Xuân Trường Hoành Bồ	Khu 1 P Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1,294	SCT
134	Công ty TNHH thương mại vận tải Phan Thụy	Khu 4B phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Sản xuất công nghiệp	1,044	SCT
135	Nhà máy xi măng Lam Thạch	Phường Phương Nam - thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	99,488	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
136	Chi nhánh công ty cổ phần vật tư than khoáng sản - Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả	Công nghiệp	Buôn bán máy móc thiết bị	31,227	SCT
137	Công ty Cổ phần Vật tư TKV	Khu 2 P Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận chuyển, bốc xếp hàng hóa	1,189	SCT
138	Công ty TNHH MTV Nến nghệ thuật AIDI Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1,400	SCT
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần dược vật tư Y tế Hải Dương	102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	634	SCT
2	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	CCN phía Tây, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,151	SCT
3	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, TP Hải Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1,898	SCT
4	Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	680	SCT
5	Công ty TNHH MTV MASAN HD	Lô 22 KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1,560	SCT
6	Công ty cổ phần sản xuất, dịch vụ, thương mại Hoàng Gia Việt	Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi	1,183	SCT
7	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1,114	SCT
8	Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô SUMIDEN VN	Lô XN 2, 3, 6 KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3,676	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty TNHH KEFICO Việt Nam	Lô đất XN01, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	6,295	SCT
10	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	Lô XN 03,04,13,14,15,16, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2,634	SCT
11	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	6,600	SCT
12	Công ty cổ phần nhựa An Phát Xanh	Lô CN11+CN12 CCN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	12,353	SCT
13	Công ty TNHH Việt Nam Toyo denso	KCN Nam Sách, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3,506	SCT
14	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,079	SCT
15	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,125	SCT
16	CN CTCP Viglacera Hà Nội - NM Viglacera HD	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	10,150	SCT
17	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42-I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	2,641	SCT
18	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,315	SCT
19	Công ty TNHH Thương Mại Bảo Long	KDC Bình Giang, phường Phả Lại, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	4,358	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
20	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất nhôm	5,701	SCT
21	Công ty Cổ phần Thế giới	CCN Tân Dân, phường Tân Dân, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	19,721	SCT
22	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	8,240	SCT
23	Công ty Cổ Phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	39,590	SCT
24	Công ty Cổ Phần RedstarCera	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa và đất đèn	233,050	SCT
25	Công ty Cổ phần luyện kim Tân Nguyên Hải Dương VN	Khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	100,971	SCT
26	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	12,387	SCT
27	Công ty TNHH Phú Tân	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	7,117	SCT
28	Công ty TNHH VIETORY	Khu dân cư Lưu Thượng 1, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1,350	SCT
29	Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất điện	4,153	EVN
30	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu XD Thành Công III	CCN Hiệp Sơn, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	47,824	SCT
31	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	71,318	SCT
32	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhôi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	398,596	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
33	Công ty TNHH Thành Dũng	CCN Long Xuyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn và bìa nhăn	3,494	SCT
34	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bao bì	2,571	SCT
35	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất gang thép	79,410	SCT
36	Công ty cổ phần VIFON - Chi nhánh Hải Dương	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	7,523	SCT
37	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2,382	SCT
38	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1,772	SCT
39	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2,926	SCT
40	Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7-3, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4,383	SCT
41	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	5,126	SCT
42	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1 - KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1,270	SCT
43	Công ty Cổ phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3,034	SCT
44	Công ty TNHH ANT (HN)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1,989	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,060	SCT
46	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	Lô đất CN6.1-2 KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	3,049	SCT
47	Công ty TNHH Giầy Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1,829	SCT
48	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,931	SCT
49	Công ty TNHH LMS VINA	Lô đất XN3-1E1, XN3-1G, XN3-1F, KCN Đại An mở rộng, TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	3,480	SCT
50	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2,034	SCT
51	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	1,862	SCT
52	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	5,309	SCT
53	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	Lô đất XN3, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,640	SCT
54	Công ty TNHH KPF Việt Nam	Lô XN2, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	6,400	SCT
55	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	Lô D3 và lô F, KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ plastic	1,383	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
56	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,624	SCT
57	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1-1, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	1,774	SCT
58	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô IN4.1.1 KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	14,016	SCT
59	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	3,329	SCT
60	Công ty TNHH Dệt PACIPIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	3,308	SCT
61	Công ty TNHH Đóng tàu Thành Long	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Đóng tàu và kết cấu nổi	1,044	SCT
62	Công Ty TNHH Quốc Tế Nam Tài	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	6,143	SCT
63	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu XD Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	2,054	SCT
64	Công ty TNHH Quốc Tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiểu thủ công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4,004	SCT
65	Công ty TNHH Quảng Phong Việt Nam	CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,118	SCT
66	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2,764	SCT
67	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Thôn Ngọc Mai, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3,009	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
68	Công ty TNHH XNK Nam Thái Sơn Phương Bắc	Km34+600, quốc lộ 5, thôn Phương Độ, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh (mua bán) các sản phẩm nhựa, bao bì nhựa	1,036	SCT
69	Công ty TNHH Dệt Vân Giang	Km 2, đường 20A, CCN Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2,399	SCT
70	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1,417	SCT
71	Công ty TNHH Kết cấu thép 568	Km 33, quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	3,289	SCT
72	Công ty cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1,318	SCT
73	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2,946	SCT
74	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Thôn Tất Thượng, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	3,844	SCT
75	Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương	Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	519	SCT
76	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường	KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,143	SCT
77	Công ty TNHH sản phẩm giấy LEO (Việt Nam)	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1,873	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
78	Công ty TNHH EHWA GLOBAL	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1,505	SCT
79	Công ty Cổ phần nhựa bao bì An Vinh	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1,497	SCT
80	Công ty TNHH FORD Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2,126	SCT
81	Công ty TNHH Quốc tế QJT Việt Nam	CCN Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	1,406	SCT
82	Công ty TNHH Công nghiệp ORIENTAL SPORTS Việt Nam	Thôn Miếu Lãng, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1,400	SCT
83	Công ty TNHH may mặc MaKaLot Việt Nam	Đường 390, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà	Công nghiệp	May mặc trang phục	1,374	SCT
84	Công ty TNHH dây và cáp điện WONDERFUL Việt Nam	KCN Đại An, Km51, quốc lộ 5, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	1,268	SCT
85	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đại An Tín	CCN An Đồng, Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1,248	SCT
86	Công ty Cổ phần Phú Sơn	KDC số 7, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất đá nhựa tổng hợp	1,212	SCT
87	Công ty TNHH VIETSTAR	CCN Đoàn Tùng, Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1,205	SCT
88	Công ty TNHH TAISHODO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,154	SCT
89	Công ty TNHH nhựa Ta Ting (Hải Dương)	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,117	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
90	Công ty TNHH ZHI XING Việt Nam	CCN Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1,100	SCT
91	Công ty TNHH PRETTL Việt Nam	KCN Đại An, Km51, quốc lộ 5, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	1,099	SCT
92	Công ty TNHH Kỹ thuật CHANGHONG (Việt Nam)	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Gia công, chế tạo khuôn mẫu; gia công, chế tạo cụm linh kiện nhựa và kim loại; gia công, chế tạo, lắp ráp cụm linh kiện hoặc thành phẩm sản xuất, gia công, lắp ráp loa	1,082	SCT
93	Công ty TNHH Union Materials Việt Nam	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa phân vào đâu	1,058	SCT
94	Công ty TNHH Eastech Việt Nam	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất, gia công loa và linh kiện loa, tai nghe. Sản xuất, gia công vỏ loa bằng nhựa và bằng gỗ	1,053	SCT
95	Công ty TNHH LEOTECH Việt Nam	CCN Đoàn Tùng, Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất trò chơi, đồ chơi	1,044	SCT
96	Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	47,304	EVN
6. Tỉnh Hải Phòng						
1	Công ty Cổ phần cáp điện LS VINA	Cầu Bính, Sở Dầu, Hồng Bàng	Công nghiệp	Các loại cáp điện	6,570	SCT
2	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng	Số 3 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	141,449	SCT
3	Công ty sản xuất thép ÚC SSE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	7,080	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty TNHH Vân Long	KCN An Trì (Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, Hồng Bàng)	Công nghiệp	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	1,582	SCT
5	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	25,827	SCT
6	Chi nhánh Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam tại Hải Phòng	Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, kênh Dương, Lê Chân	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	4,372	SCT
7	Công ty Cổ phần XD&TM Thùy Dương	519 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê	556	SCT
8	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A Ngô quyền	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	4,599	SCT
9	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	2,811	SCT
10	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	TT Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1,072	SCT
11	Công ty CNTT Nam Triệu	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng, sửa chữa tàu thủy	1,199	SCT
12	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	127,467	SCT
13	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kỳ Sơn, Thủy Nguyên	Công trình xây dựng	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	733	SCT
14	Công ty Xi măng Chinfon	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	301,031	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty TNHH công nghiệp giầy Aurora Việt Nam	Thiên Hương, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn giày dép	4,026	SCT
16	Công ty Cổ phần luyện thép Việt Ý	KCN Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	42,316	SCT
17	Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3,880	SCT
18	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng SAINT-GOBAIN Bắc Việt Nam	Thôn Đoan, Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1,019	SCT
19	Công ty Cổ phần hóa chất Minh Đức	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	9,247	SCT
20	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3,229	SCT
21	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An	Công nghiệp	Sản xuất cao su tổng hợp	1,067	SCT
22	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1,298	SCT
23	Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng HAPACO	Thôn Tiên Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng gỗ	4,805	SCT
24	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10,705	SCT
25	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1,924	SCT
26	Công ty TNHH Hoa Thành	Thôn Trâm Khê, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2,370	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1,718	SCT
28	Công ty TNHH Sao Vàng	TT Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Bán buôn giày dép	1,412	SCT
29	Chi nhánh Công ty TNHH DE HEUS tại Hải Phòng	KCN An Tràng, thôn Văn Tràng, thị trấn Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,972	SCT
30	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	24,558	SCT
31	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1,434	SCT
32	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1,219	SCT
33	Công ty TNHH FLAT (Việt Nam)	KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất kính đặc biệt, kính năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính khác	26,287	SCT
34	Công ty Cổ phần DV Cảng Hải Phòng	Lô KB1,1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	4,943	SCT
35	Công ty Cổ phần đầu tư và PT cảng Đình Vũ	Cảng Đình Vũ, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1,289	SCT
36	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Số 194 đường Kiều Hạ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	29,728	SCT
37	Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem	Lô GI7, khu KT Đình Vũ, Đông Hải 2	Công nghiệp	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	29,889	SCT
38	Công ty cổ phần tôn thép Việt Pháp	ĐT 356 - đường Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,560	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Công ty Cổ phần cảng xanh VIP	Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1,720	SCT
40	Công ty TNHH đầu tư PT Nam Thuận	KCN Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	9,122	SCT
41	Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,619	SCT
42	Công ty TNHH Đỉnh Vàng	1167 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Giầy dép da xuất khẩu	1,448	SCT
43	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	5,441	SCT
44	Công ty TNHH Giầy STATEWAY Việt Nam	Hưng Đạo, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1,067	SCT
45	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, An Đà, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	6,799	SCT
46	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	55,405	SCT
47	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	5,807	SCT
48	Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	54,183	SCT
49	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I4, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	13,359	SCT
50	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép HPS	KCN Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6,908	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
51	Công ty TNHH Công nghệ Vật liệu Xây dựng JINKA	KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4,138	SCT
52	Công ty TNHH Chế tạo máy Hongyuan Việt Nam	Lô đất L2.6 và L2.12 KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	3,953	SCT
53	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, Khu công nghiệp Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3,725	SCT
54	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5, 3, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,968	SCT
55	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,850	SCT
56	Công ty TNHH OHSUNG Vina	Lô C5, 1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,651	SCT
57	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Lô N4, Khu CN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,155	SCT
58	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 khu CN Tràng Duệ, Hồng Phong, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2,096	SCT
59	Công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng	Lô C6-2, khu CN1, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2,073	SCT
60	Công ty TNHH VINATIC Hải Phòng	Lô CN4, KCN Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2,083	SCT
61	Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai	Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,800	SCT
62	Công ty TNHH JCV CORP	KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm làm đẹp cho con người	1,793	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6,006	SCT
64	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B KCN Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	4,627	SCT
65	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô K2, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,325	SCT
66	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Đúc sắt thép	2,081	SCT
67	Công ty TNHH GREENWORKS (Việt Nam)	KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp thiết bị làm vườn	1,179	SCT
68	Công ty TNHH Ngành gỗ FU MING Việt Nam	KCN Đồ Sơn, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất gỗ tấm và gỗ lát sàn	1,075	SCT
69	Công ty TNHH DONG - A HWASUNG VIN	KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất, gia công các sản phẩm nhựa, cao su tổng hợp dùng cho công nghiệp, ô tô, đồ gia dụng	1,010	SCT
70	Công ty TNHH SIN CHI Việt Nam	KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	6,054	SCT
71	Công ty TNHH Tân Huy Hoàng	KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1,104	SCT
72	Công ty TNHH CRYSTAL SWEATER Việt Nam	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	4,719	SCT
73	Công ty Cổ phần Polyfill	Lô CN1, 01 KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	4,719	SCT
74	Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,913	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
75	Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Hoàng Trường	Khu Anh Dũng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh	Công nghiệp	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	2,624	SCT
76	Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	3,082	SCT
77	Công ty TNHH UNIVERSAL SCIENTIFIC INDUSTRIAL Việt Nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,185	SCT
78	Công ty TNHH Công nghệ Amtran Việt Nam	Số 2, đường số 9, KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1,909	SCT
79	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	6,614	SCT
80	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1,373	SCT
81	Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO	37 Phan Bội Châu	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	6,975	SCT
82	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT VINMEC - Bệnh viện ĐKQT VINMEC Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	716	SCT
83	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	KKT Đình Vũ, Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	12,438	SCT
84	Công ty TNHH Ống thép VINAPIPE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,220	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
85	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa kỹ thuật có độ chính xác cao	1,469	SCT
86	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	2,200	SCT
87	Công ty TNHH SIK Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,251	SCT
88	Công ty TNHH YANAGAWA SEIKO VIỆT NAM	KCN Nomura Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1,024	SCT
89	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	3,186	SCT
90	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	27,541	SCT
91	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	4,761	SCT
92	Công ty TNHH OJITEX Hải Phòng	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1,206	SCT
93	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Lô IN, 1, 4A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	3,181	SCT
94	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2,490,433	SCT
95	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1,826	SCT
96	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Khai khoáng chưa được phân vào đâu	11,715	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
97	Công ty TNHH Maple	Số 15, đường số 17, KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1,632	SCT
98	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng	Số 1 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Công nghiệp	Vệ sinh môi trường	1,442	SCT
99	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	7,067	SCT
100	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	11,183	SCT
101	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Lô 1/20 KĐT Ngã 5 Sân bay Cát Bi	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	550	SCT
102	Công ty TNHH FUJIFILM MANUFACTURING Hải Phòng	KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1,292	SCT
103	Công ty TNHH Chế tạo máy EBA	Lô N-1, N-2, N-3, và F-1a, khu công nghiệp Nomura, Hải Phòng, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Công nghiệp	Chế tạo cơ khí các chi tiết, các bộ phận của máy và ô tô	1,292	SCT
104	Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	6,110	SCT
105	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	Số 484 đường Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Giáo dục đại học	768	SCT
106	Công ty TNHH CN chính xác EVA Hải Phòng	139 Đại lộ Đông Tây, KCN VSIP	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu chính xác	1,486	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
107	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	D11 số 5, đường Đông Tây KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	1,827	SCT
108	Bệnh viện Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1,607	SCT
109	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất xơ sợi nhân tạo	4,257	SCT
110	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2,169	SCT
111	Công ty TNHH LS METAL VINA	KCN DEEPC 2B, phường Đông Hải 2, quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	1,910	SCT
112	Công ty TNHH Terai Vina	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,363	SCT
113	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam CTCP	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Hải An	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5,946	SCT
114	Công ty TNHH TM VT Trung Thành	Số 57, Km 5, Lâm Sản, Hồng Bàng	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	1,821	SCT
115	Công ty đóng tàu Damen - Sông Cấm	Thôn Lôi Động, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1,343	SCT
116	Công ty TNHH Toyoda Gosei Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	1,840	SCT
117	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3, D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1,507	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
118	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2,071	SCT
119	Công ty TNHH điện tử Chilisin Việt Nam	Số 143, 145, đường số 10, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7,974	SCT
120	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	19,424	SCT
121	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1,485	SCT
122	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Kênh - CTCP - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1,186	SCT
123	Công ty TNHH chế tạo máy CITIZEN Việt Nam	KCN Nomura, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm đúc kim loại	1,656	SCT
124	Công ty TNHH Công nghệp ASPIRESUN Việt Nam	KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,006	SCT
125	Công ty TNHH Công nghệ HITRON Việt Nam	KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1,592	SCT
126	Công ty TNHH LITE ON Việt Nam	KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,223	SCT
127	Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh	Số 5 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	2,746	SCT
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty TNHH VIETINAK	Lô đất số C5, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	1,202	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty TNHH Dong Yang E&P Việt Nam	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,249	SCT
3	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất G7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1,177	SCT
4	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	T Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3,373	SCT
5	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1,227	SCT
6	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	4,537	SCT
7	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên (Nhà máy số 67)	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	5,060	SCT
8	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thông An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1,499	SCT
9	Công ty TNHH Minh Hiếu Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,519	SCT
10	Công ty TNHH AAB	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1,226	SCT
11	Công ty TNHH Thép Dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	1,938	SCT
12	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị y tế, bộ phận máy bay	1,483	SCT
13	Công ty Cổ phần thép không gỉ A&T	Km31, QL 5A , Thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,268	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH Sản xuất & TM Tân Á Hưng Yên	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1,709	SCT
15	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	2,953	SCT
16	Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,193	SCT
17	Công ty Cổ phần Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác	2,638	SCT
18	Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văm Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2,570	SCT
19	Công ty Cổ phần Thuận Đức	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, bao bì	3,191	SCT
20	Công ty TNHH Dệt nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	11,526	SCT
21	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ô tô Sumiden VN - CN Hưng Yên	Lô đất E, 7 & E, 8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2,289	SCT
22	Công ty TNHH MTV Kinh Đô miền Bắc	Km 22 QL5A TT Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	2,417	SCT
23	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	2,163	SCT
24	Công ty Cổ phần kính an toàn Việt Nhật	Km29+500 QL5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2,270	SCT
25	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK HN	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1,647	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2,138	SCT
27	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2,565	SCT
28	Công ty TNHH Sews - Components Việt Nam	Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2,500	SCT
29	Công ty Cổ phần NPG - Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	23,724	SCT
30	Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	In ấn	3,032	SCT
31	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3,103	SCT
32	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2,951	SCT
33	Công ty TNHH thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm thép	2,557	SCT
34	Công ty Cổ phần Công nghiệp Kami	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1,532	SCT
35	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	2,992	SCT
36	Công ty TNHH Thiết bị điện Lioa	xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	3,105	SCT
37	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	3,515	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	6,466	SCT
39	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5,711	SCT
40	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	Số 115, Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh Khai, TP Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1,097	SCT
41	Công ty Cổ phần thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	5,022	SCT
42	Công ty TNHH dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4, KCN Dệt May Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	10,109	SCT
43	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	4,523	SCT
44	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	15,529	SCT
45	Công ty TNHH Toto Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	8,249	SCT
46	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	9,767	SCT
47	CN Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	13,214	SCT
48	Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II	KCN Thăng Long II , huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	12,231	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
49	Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	8,669	SCT
50	CN Công ty Cổ phần ACECOOK VN tại HY	KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn thực phẩm khác	19,605	SCT
51	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	48,805	SCT
52	Công ty Cổ phần Quốc Tế INOX Hòa Bình	Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,247	SCT
53	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,426	SCT
54	CN sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1,049	SCT
55	Công ty TNHH Sản xuất - TM Hòa Bình	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	1,026	SCT
56	Công ty Cổ phần Stavian hóa chất	Lô 16, đường 206, khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,180	SCT
57	Công ty Cổ phần Agrifeed Việt Nam	Số nhà 32, ngách 167/3, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,311	SCT
58	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,332	SCT
59	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1,384	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
60	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	5,882	SCT
61	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1,472	SCT
62	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	KM7 Quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2,647	SCT
63	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	5,231	SCT
64	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2,319	SCT
65	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Thôn Nghĩa Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	1,059	SCT
66	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn và bán lẻ	4,376	SCT
67	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	5,262	SCT
68	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2,901	SCT
69	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	2,441	SCT
70	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ giấy và bìa	5,636	SCT
71	Công ty TNHH TOKO Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văm Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,702	SCT
72	Công ty TNHH DORCO VINA	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại	6,049	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
73	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B, 1, khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	5,817	SCT
74	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	8,955	SCT
75	Công ty TNHH điện tử Annex	Đường B3, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,501	SCT
76	Công ty cổ phần New Rice	Km30, Quốc lộ 5A, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	1,014	SCT
77	Công ty TNHH Suzuran Việt Nam	Lô đất số M2, M3, M4, Khu Công Nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	3,879	SCT
78	Công ty Cổ phần NIPPON SANSO Việt Nam - CN Hưng Yên	KCN Thăng Long II, Yên Mỹ, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	7,260	SCT
79	Công Ty Cổ phần Đầu Tư ROYAL Việt Nam	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,440	SCT
80	Công ty Cổ phần bao bì Nhựa Thiên Hà	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1,752	SCT
81	Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc	Đường D1, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	1,102	SCT
82	Công ty TNHH Regina Miracle Internationnal Hưng Yên	Lô đất số L6, KCN Dệt may Phố Nối B, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1,693	SCT
83	Công ty Cổ phần US Masterbatch - CN Hưng Yên	KCN Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,022	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
84	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Quang	Thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1,032	SCT
85	Công ty TNHH Lâm Linh	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,054	SCT
86	Công ty TNHH STP Việt Nam	Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,138	SCT
87	Công ty TNHH Toàn Hưng	P.Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	1,366	SCT
88	Công ty TNHH Nhựa Hòa Bình	Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	1,410	SCT
89	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý Hưng Yên	thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	1,865	SCT
90	Cty TNHH Ngọc Quyền	Xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	2,067	SCT
91	Công ty Cổ phần thép Dự ứng lực Việt Nhật	TDP Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	2,144	SCT
92	Công ty TNHH Vật liệu mới Lợi Đạt	Đường E2, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, Văn Lâm, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	2,463	SCT
93	Công ty TNHH Vật liệu mới Haixin Việt Nam	Xã Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên.	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	4,254	SCT
94	Công ty TNHH Giấy và bao bì Hưng Hà Hưng Yên	Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	4,862	SCT
95	Công ty Cổ phần Ống đồng Toàn Phát (Nhà máy 2)	Đường E2, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, Văn Lâm, Hưng Yên	Công nghiệp	Sản suất Ống đồng	2,397	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 Phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	795	SCT
2	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	6,317	SCT
3	Công ty cổ phần dệt sợi Dam San	Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2,034	SCT
4	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đức Quân	Khu CN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3,802	SCT
5	Công ty TNHH SXKD sứ Hảo Cảnh	Khu CN - xã Đông Cơ - Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,162	SCT
6	CN Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	Khu CN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3,436	SCT
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - NM Gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5,710	SCT
8	Công ty cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1,284	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại dệt may An Nam	Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1,859	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần VIDECOR	Tổ 14, Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4,465	SCT
11	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 khu CN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3,197	SCT
12	Công ty TNHH sợi dệt Hương Sen Comfor	Tầng 4, số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2,715	SCT
13	Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam	Khu công nghiệp Cầu Nghìn, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	67,183	SCT
14	Công ty hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	4,394	SCT
15	Công ty cổ phần đầu tư & thương mại Vũ Đăng	Cụm công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1,940	SCT
16	Công ty TNHH U-Li (VN)	Lô CN3, khu công nghiệp Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1,460	SCT
17	Công ty TNHH Creative Source Việt Nam	Cụm Công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2,401	SCT
18	Công ty TNHH Công Nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh,TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất cơ khí	1,263	SCT
19	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm CN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2,315	SCT
20	Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long	Lô A2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2,291	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam	Lô B8, 9, 10 KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất đồ kim loại thông dụng	1,740	SCT
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Quốc tế Minh Long	Số 102 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4,822	SCT
23	Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2,312	SCT
24	Công ty cổ phần sản xuất hàng Thể Thao - Chi nhánh Thái Bình	KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1,247	SCT
25	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	3,166	SCT
26	Công ty TNHH Dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long	Lô A1 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	6,361	SCT
27	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	3,671	SCT
28	Công ty TNHH May TEXHONG Thái Bình	Lô A1+A2+A3+A4+A5+A9+A11 Khu CN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2,364	SCT
29	Công ty TNHH TAV	Lô A4 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1,845	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty TNHH Công nghiệp TACTICIAN	Khu CN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1,584	SCT
31	Công nghiệp Cổ phần Sản xuất Xơ POLYESTER Thái Bình	Số 102 khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	1,859	SCT
32	CN Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam tại Thái Bình	KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1,023	SCT
33	Công ty TNHH Thái Hiệp Hưng	Đường Tạ Hiện, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1,980	SCT
34	CN Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam Tại Thái Bình	Lô CN1+CN2, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, TP.Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1,058	SCT
35	Công ty TNHH Bông Thái Bình	CCN Phong Phú, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất chế biến bông, vải, sợi	1,005	SCT
36	CN Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí VN - Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Miền Bắc	KCN Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Kinh doanh vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống	1,529	SCT
37	CN Công ty TNHH TOYODA GOSEI Hải Phòng tại Thái Bình	Lô F, KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1,040	SCT
38	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thái Phương	Thôn Phương La, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà	Công nghiệp	Sản xuất khăn bông và các hàng dệt thoi khác	1,147	SCT
39	Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình Firstunion Việt Nam	Lô CCN1, CCN Thụy Sơn, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1,813	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9. Tỉnh Hà Nam						
1	Công ty Cổ phần Nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1,263	SCT
2	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1,206	SCT
3	Công ty cổ phần CASLA	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Khai khoáng chưa được phân vào đâu	1,907	SCT
4	Công ty YKK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn III, Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	2,573	SCT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Xuân Thành	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	515,752	SCT
6	Công ty TNHH Tân Thủy	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Công nghiệp	Khai thác đá	2,722	SCT
7	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5,088	SCT
8	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, TT.Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp xe gắn máy và các phụ tùng xe máy honda	8,667	SCT
9	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1,369	SCT
10	Công ty TNHH Gemtek Việt Nam	KCN Đồng Văn II, Duy Minh, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	1,914	SCT
11	Công ty TNHH Kortek Vina	KCN Đồng Văn IV, Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1,678	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2,320	SCT
13	Công ty Cổ phần Nhựa Kiên An	Cụm CN Kim Bình, Kim Bình, Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất tấm nhựa	2,088	SCT
14	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	5,871	SCT
15	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5,359	SCT
16	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Thôn Trì Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	572,802	SCT
17	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Vina - Hà Nam	KCN Hòa Mạc, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1,193	SCT
18	Công ty Cổ phần Vikohasan	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	13,082	SCT
19	Công ty Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	15,173	SCT
20	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	42,840	SCT
21	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam (Dây chuyền 1)	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	258,414	SCT
22	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam (Dây chuyền 2)	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	145,071	SCT
23	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E , KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	2,350	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	9,396	SCT
25	Công ty TNHH sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	6,460	SCT
26	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	4,962	SCT
27	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	4,220	SCT
28	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, TT.Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3,994	SCT
29	Công ty gang thép Hà Nam	CCN Kiện Khê, TT.Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3,428	SCT
30	Công ty Cổ phần JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2,175	SCT
31	Công ty Cổ phần HACERA	Cụm CN Tây Nam, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	2,430	SCT
32	Công ty TNHH Đồng kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây điện từ và các loại đồng	2,268	SCT
33	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất vải nhựa	2,046	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ và thương mại Ha Na	Lê Lợi, phường Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1,991	SCT
35	Công ty TNHH Dệt may Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm dệt, may (trừ đồ da)	1,770	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1,3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1,668	SCT
37	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1,455	SCT
38	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm	1,452	SCT
39	Công ty TNHH nhựa Đông Á	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	1,442	SCT
40	Công ty FrieslandCampina Hà Nam	Cụm CN Tây Nam, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1,423	SCT
41	Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1 , KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1,401	SCT
42	Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà Nội	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên, Hà Nam	Công nghiệp	Dệt sợi	1,340	SCT
43	Công ty Cổ phần Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80, KCN Đồng Văn, TT. Đồng Văn huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1,236	SCT
44	Chi nhánh công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1,211	SCT
45	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C + D, KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2,208	SCT
46	Công ty TNHH Nhôm Asean	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1,091	SCT
47	Chi nhánh Hà Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	527	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10. Tỉnh Nam Định						
1	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Công nghiệp	Giầy da	5,861	SCT
2	Công ty Cổ phần TCE Vina Denim	KCN Hòa Xá, TP.Nam Định	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	34,397	SCT
3	Công ty TNHH Dream Plastic Nam Định	Xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	4,476	SCT
4	Công ty TNHH Yamani Dynasty	Thôn Bách Tính, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vali, túi xách	1,122	SCT
5	Công ty Cổ phần phát triển Điện lực Ánh Sáng	Phố Mạc Thái Tông, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội VN	Công nghiệp	Bán buôn, bán lẻ điện	21,595	EVN
6	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sợi, dệt, nhuộm, may	8,312	SCT
7	Công ty TNHH giầy Amara Việt Nam	Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Giầy da	7,838	SCT
8	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	Lô số 2 CN - 05, CCN tập trung Đồng Côi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	4,330	SCT
9	Công ty TNHH Youngone Nam Định	Khu CN Hòa Xá phường Mỹ Xá, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	May	4,365	SCT
10	Chi nhánh tập đoàn Dệt May Việt Nam - Nhà máy sợi Vinatex Nam Định	KCN Hòa Xá, phường Mỹ Xá, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	2,013	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Công nghiệp	Giầy da	1,886	SCT
12	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định	Đường Hà Huy Tập	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	1,762	SCT
13	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Bao Bì	1,717	SCT
14	Công ty TNHH Thắng Lợi	An Xá, phường Mỹ Xá, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	1,628	SCT
15	Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định	KCN Hòa Xá, TP. Nam Định	Công nghiệp	Chế biến gỗ	1,942	SCT
16	Công ty Cổ phần Gạch Granit Nam Định	KCN Hòa Xá, TP Nam Định	Công nghiệp	Sản suất gạch	1,628	SCT
17	Công ty TNHH đúc xuất khẩu Vico	Cụm CN An Xá, phường Mỹ Xá, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	Công nghiệp	Cơ khí, đúc	1,369	SCT
18	Công ty TNHH Pimvina	KCN Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1,353	SCT
19	Công ty TNHH Sunrise Fabric (Việt Nam)	KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1,366	SCT
20	Công ty Cổ phần Dây Lưới thép Nam Định	Phường Trần Quang Khải, TP. Nam Định	Công nghiệp	Sản suất dây lưới thép	1,267	SCT
21	Công ty Cổ phần Dệt May Sơn Nam	Phường Trần Quang Khải, TP. Nam Định	Công nghiệp	Dệt may	1,927	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11. Tỉnh Ninh Bình						
1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	485,203	SCT
2	Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai	KCN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	273,184	SCT
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	Đường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	169,313	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	266,094	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Hướng Dương	Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	179,303	SCT
6	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	136,910	SCT
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	67,103	SCT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất và sơ chế phôi kim loại	8,431	SCT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	24,599	SCT
10	Nhà máy Kính nổi Tràng An	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	56,677	SCT
11	Công ty TNHH Công nghiệp Hạ Long - CFG	KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	70,614	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH May NIENHSING Ninh Bình	KCN Khánh Phú	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	17,809	SCT
13	Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam)	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	4,711	SCT
14	Công ty TNHH MCNEX Vina	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10,924	SCT
15	Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Ninh Bình (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công Việt Nam)	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4,781	SCT
16	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang	Km3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình,	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5,380	SCT
17	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	6,587	SCT
18	Công ty TNHH Giầy Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	4,932	SCT
19	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Kinh doanh chế biến rau củ quả	1,358	SCT
20	Công ty TNHH Long Sơn	Lô C21 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất ắc quy	1,629	SCT
21	Công ty Cổ phần Bình Điền - Ninh Bình	KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2,090	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	939	SCT
23	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Ninh Bình (BigC Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	511	SCT
II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC						
12. Tỉnh Cao Bằng						
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Chu Trinh, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	102,677	SCT
2	Công ty Cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Trà Lĩnh	Công nghiệp	Luyện fero Mn	8,487	SCT
3	Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	6,178	SCT
4	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Nam Phong	Nam Phong I, Hưng Đạo	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	42,557	SCT
13. Tỉnh Bắc Kạn						
1	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Công nghiệp	Khai thác & chế biến khoáng sản	1,188	SCT
14. Tỉnh Điện Biên						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ phố 12, phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	31,617	SCT
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà máy thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hàng, Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	3,052	EVN
2	Nhà máy thủy điện Huội Quảng	Xã Mường Cang, Than Uyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	1,872	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	Số 415 Đường Trần Phú, TP Hà Giang	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	4,221	SCT
2	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Hà Giang	KCN Bình Vàng, thôn Làng Trần, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên	Công nghiệp	Khái thác quặng kim loại khác không chứa sắt	27,921	SCT
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần vật liệu Viên Châu	Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4,067	SCT
2	Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	38,525	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	91,361	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy An Hòa	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ bột giấy	100,369	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	27,150	SCT
6	Nhà máy Hợp kim sắt - MIMECO Tuyên Quang thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản và cơ khí	KCN Long Bình An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	6,128	SCT
7	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	264,248	SCT
8	Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác 29	Thôn Phú Bình, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Chế tạo cơ khí	1,035	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang	Cụm CN Thắng Quân, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	3,420	SCT
10	Công ty cổ phần Thương mại vận tải Trường Hải Thái Nguyên	Cụm CN An Thịnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Công nghiệp	Chế biến Fero Mangan	7,299	SCT
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	P.Bắc Cường, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	19,624	SCT
2	Công ty luyện đồng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	21,998	SCT
3	Công ty Cổ phần Phốt pho Vàng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	23,321	SCT
4	Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	19,584	SCT
5	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	19,711	SCT
6	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	45,796	SCT
7	Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	178,560	SCT
8	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai	Số 398 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	8,264	SCT
9	Công ty Cổ phần sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10,733	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại	13,335	SCT
11	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	11,589	SCT
12	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn	Công nghiệp	Chế biến nông sản thực phẩm	1,303	SCT
13	Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	Số 157 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, và cung cấp năng lượng	22,205	SCT
14	Công ty TNHH MTV Supe lân APROMACO Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2,953	SCT
15	Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1,015	SCT
16	Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến	Đội 3 xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	7,055	SCT
17	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	26,695	SCT
18	Bệnh viện đa khoa Lào Cai	Đường Trường On, phường Bình Minh, TP.Lào Cai	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	588	SCT
19	Công ty Cổ phần Tả Phời VINACOMIN	SN 201, QL 4E, phường Bắc Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác chế biến và tuyển quặng Đồng	5,008	SCT

(Xem tiếp Công báo số 885 + 886)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng